

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lê Hưng Quang;

2) Ông Nguyễn Trọng Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tường L (Dàng), sinh năm 1995; Tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn Phú Điền, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 22/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định số 44/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/8/2022.

Nhân thân:

- Ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 69/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017.
- Ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 82/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Trương Thị Kim Th, sinh năm 2006 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Kinh Thị L, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Ông Trần Trung H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Phước Thử, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

Cháu Trương Tấn Ph, sinh năm 2012 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (Bà Kinh Thị Lộc là đại diện hợp pháp của cháu Ph)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/12/2022, Nguyễn Tường L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Phú điền, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (là đối tượng nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô biển số 86B1-162.93 đến xã Phong Phú, huyện Tuy Phong để chơi. Trên đường đi L ghé nhà bà Kinh Thị L ở thôn Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong nhưng không có bà L ở nhà, chỉ có con của bà L là Trương Thị Kim Th, sinh năm 2006 và Trương Tấn Ph, sinh năm 2012. L xin Th số điện thoại của bà L và gọi cho bà L để hỏi thăm nhưng bà L không nghe máy. L ngồi trước nhà quan sát thấy Th bỏ điện thoại di động hiệu Oppo A76 màu đen vào trong cốp xe máy biển số 86AB-028.89 của Th dựng trước nhà chuẩn bị chờ Ph đi học, lúc này có người giao hàng đến nên Th đi ra đường đất phía trước nhà để lấy hàng. Khi thấy Th đi lấy hàng, Ph đi vào trong nhà, xung quanh không có ai; L đến xe mở cốp xe lên lấy điện thoại di động cất vào túi quần bên phải, Ph từ trong nhà đi ra thấy L mở cốp xe lấy đồ nên yêu cầu L trả lại nhưng L đã lấy xong và lên xe mô tô biển số 86B1-162.93 tẩu thoát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động Thanh Nh số 84 Nguyễn Thị Minh Kh thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nói đây là điện thoại của L và bán cho ông Trần Trung H với giá 1.500.000đồng. Số tiền trên L tiêu xài cá nhân hết 1.200.000đồng, còn lại 300.000đồng L giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ông Trần Trung H yêu cầu Nguyễn Tường L trả lại 300.000đồng tiền mua nhằm tài sản trộm cắp, đối với số tiền 1.200.000đồng L tiêu xài hết thì ông H cho L và không yêu cầu nhận lại.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 86B1-162.93, nhãn hiệu Honda, số máy: JC52E-1085072, số khung: RLHJC5261DY170837. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn H (cha ruột của Nguyễn Tường L), ông H không biết L điều khiển đi trộm

cấp tài sản nên ngày 17/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CQCSĐT trả lại cho ông Nguyễn H.

+ Tiền Việt Nam 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên lai thu số 0001712 ngày 17/02/2023.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 quần ngắn màu xám, 01 áo khoác màu đen dài tay có trùm đầu, 01 khẩu trang vải sọc caro có thêu chữ Duyngoc, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, IMEI 1: 861450058600078/78, IMEI 2: 861450058600086/78.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A76 màu đen bị hại Trương Thị Kim Th đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A76 màu đen trị giá 5.490.000đồng/chiếc x 80%=4.392.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTP-HS ngày 27/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Tường L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tường L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Tường L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 quần ngắn màu xám, 01 áo khoác màu đen dài tay có trùm đầu, 01 khẩu trang vải sọc caro có thêu chữ Duyngoc;

- Trả lại cho bị cáo L:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, IMEI 1: 861450058600078/78, IMEI 2: 861450058600086/78;

+ Trong quá trình điều tra ông Trần Trung H yêu cầu Nguyễn Tường L trả lại 300.000đồng tiền do mua nhằm tài sản trộm cắp; tuy nhiên, ngày 10/4/2023 ông H có Đơn đề nghị không yêu cầu Nguyễn Tường L trả lại cho ông số tiền này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại: không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: xét thấy ngày 10/4/2023, ông Trần Trung H có Đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt ông H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có đầy đủ căn cứ xác định: khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 28/12/2022 tại thôn Tuy Tĩnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong Nguyễn Tường L lên lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A 76 màu đen trị giá 4.392.000đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tuy Phong truy tố Nguyễn Tường L về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định rõ về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi tương tự; bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với ông Trần Trung H khi mua điện thoại của bị cáo, ông H không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A76 màu đen, Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 86B1-162.93, nhãn hiệu Honda, số máy: JC52E-1085072, số khung: RLHJC5261DY170837. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn H (cha ruột của Nguyễn Tường L), ông H không biết L điều khiển đi trộm cắp tài sản; ngày 17/02/2023 Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 quần ngắn màu xám, 01 áo khoác màu đen dài tay có trùm đầu, 01 khẩu trang vải sọc caro có thêu chữ Duyngoc; xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, IMEI 1: 861450058600078/78, IMEI 2: 861450058600086/78 của bị cáo, xét thấy bị cáo không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với yêu cầu của ông Trần Trung H; trong quá trình điều tra ông yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 300.000đồng. Tuy nhiên, ngày 10/4/2023 ông H có Đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này; xét thấy số tiền 300.000đồng là tiền do bị cáo thu lợi bất chính nên sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 29/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 quần ngắn màu xám, 01 áo khoác màu đen dài tay có trùm đầu, 01 khẩu trang vải sọc caro có thêu chữ Duyngoc.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, IMEI 1: 861450058600078/78, IMEI 2: 861450058600086/78.

- Sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0001712 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTP-HS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong (chuyển từ kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tường L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tuy Phong;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung